

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2019/HS-ST
Ngày 25-9-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Quang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 87/2019/TLST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2019/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hà Ngọc T**, sinh năm 1983; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã K, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Chỗ ở: Thôn M, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: Không; Con ông Hà Quang M3 (đã chết) và bà Đào Thị N3, sinh năm 1948; Vợ Đinh Thị L3, sinh năm 1992 và có 01 con sinh năm 2011.

Tiền án: Ngày 21/11/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 07 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/4/2018. Tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/8/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Việt Yên. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Lê Văn M, sinh năm 1997. (Vắng mặt)

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Chỗ ở: Thôn 7, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Đặng Văn L, sinh năm 1971. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn 7, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

2. Chị Đinh Thị L, sinh năm 1992. (Có mặt)

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã K, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Chỗ ở: Thôn M, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Hữu Tr , sinh năm 1988. (Vắng mặt)
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn X, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang.
Chỗ ở: Thôn 7, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang.
2. Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1992. (Vắng mặt)
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn V, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.
Chỗ ở: Thôn 7, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang.
3. Chị Đỗ Thị Ph, sinh năm 1994. (Vắng mặt)
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn V, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.
Chỗ ở: Thôn 7, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang.
4. Ông Đặng Văn Th, sinh năm 1959. (Vắng mặt)
Nơi cư trú: Thôn 7, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang.
5. Chị Trần Thị Th1, sinh năm 1997. (Vắng mặt)
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.
Chỗ ở: Thôn 7, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hà Ngọc T- sinh năm 1983, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Đ, xã K, huyện S, tỉnh Tuyên Quang đang làm bảo vệ tại Công ty E ở Khu Công nghiệp Đình Trám, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang và thuê nhà ở trọ tại thôn M, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Khoảng 06 giờ 30 ngày 21/8/2019, sau khi hết giờ làm ca đêm, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đen-đỏ, biển kiểm soát 22S1-268.46 từ Công ty E đến khu vực đầu cầu M thuộc phường M, thành phố B, tỉnh Bắc Giang tìm mua ma túy để sử dụng (T là người nghiện ma túy). Sau khi mua 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) tiền ma túy heroin của một người đàn ông (T không biết tên, tuổi, địa chỉ), T điều khiển xe mô tô mang theo số ma túy vừa mua được đến bãi đất trống ở gần Bệnh viện ung bướu Bắc Giang sử dụng ma túy. Sử dụng ma túy xong, T điều khiển xe mô tô đi về phòng trọ. Khoảng 8 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô đi đến đoạn đường liên thôn thuộc địa phận Thôn 7, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang thì T nhìn thấy khu nhà trọ của gia đình anh Đặng Văn L - sinh năm 1971 mở cổng, các phòng trọ đều khóa cửa, xung quanh không có người nên T đã nảy sinh ý định vào trong khu nhà trọ tìm tài sản trộm cắp mang đi tiêu thụ lấy tiền chi tiêu cá nhân. T điều khiển xe vào trong khu nhà trọ, dựng xe ở góc sân rồi mở cốp xe lấy ra 01 chiếc kim băng sắt đã cũ. Sau đó, T cầm theo chiếc kim sắt đi đến trước cửa phòng trọ số 05 (là phòng trọ của anh Lê Văn M- sinh năm 1997, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang), dùng kim kẹp vào ổ khóa cửa, bẻ gấp kim xuống làm vỡ ổ khóa, T bỏ khóa ra khỏi chốt cửa và mở cửa đi vào bên trong phòng trọ. T lục soát bên trong phòng trọ thì phát hiện ở đầu giường ngủ trong phòng có để 01 chiếc đồng hồ đeo tay (bằng kim loại, mặt hình tròn, viền màu vàng, nhãn hiệu Olym Pianus), T lấy chiếc đồng hồ này rồi đút vào bên trong túi quần đang mặc, sau đó tiếp tục tìm kiếm tài sản để trộm cắp nhưng không tìm được

tài sản gì khác. T đi ra khỏi phòng trọ số 5 và với thủ đoạn như trên, T lần lượt dùng kìm phá ổ khóa cửa của phòng trọ số 06 (là phòng trọ của anh Nguyễn Hữu Tr- sinh năm 1988, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn X, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang); phòng trọ số 01 (là phòng trọ của chị Trần Thị Th1- sinh năm 1997, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang), vào bên trong phòng trọ số 06 và số 01 lục soát tìm kiếm tài sản để trộm cắp nhưng không tìm được tài sản gì. T tiếp tục đi đến phòng trọ số 03 (là phòng trọ của chị Đỗ Thị H- sinh năm 1992 và chị Đỗ Thị Ph- sinh năm 1994, đều có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn V, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang), dùng kìm sắt phá khóa cửa và vào bên trong phòng trọ lục soát tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Khi T đang lục soát tìm kiếm tài sản trong phòng trọ thì bị chị Hằng và chị Phượng đi làm về phát hiện nên đã hô hoán mọi người đến bắt giữ T, đồng thời báo Công an xã Tăng Tiến và Công an huyện Việt Yên đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Vật chứng thu giữ gồm: 01 chiếc đồng hồ đeo tay bằng kim loại, mặt hình tròn, viền màu vàng, nhãn hiệu Olym Pianus, đã qua sử dụng; 01 chiếc kìm sắt đã cũ, dài 20cm; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Dous, màu đen, viền màu ghi, đã qua sử dụng; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đen- đỏ, biển kiểm soát: 22S1-268.46.

Cùng ngày 21/8/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Việt Yên đã tiến hành khám nghiệm hiện trường và khám xét khẩn cấp nơi ở của Hà Ngọc T tại thôn M, xã H, huyện V. Kết quả khám nghiệm hiện trường: thu giữ 04 khóa cửa bằng sắt, màu đen, nhãn hiệu Việt Tiệp. Kết quả khám xét khẩn cấp nơi ở của T: không thu giữ đồ vật tài liệu gì.

Ngày 21/8/2019, anh Lê Văn M có đơn trình báo gửi đến Công an huyện Việt Yên.

Ngày 22/8/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Việt Yên tiến hành định giá và kết luận: 01 chiếc đồng hồ đeo tay bằng kim loại, mặt hình tròn, viền màu vàng, nhãn hiệu Olym Pianus trị giá: 2.100.000 đồng (hai triệu một trăm nghìn đồng).

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Visinon, màu đen- đỏ, biển kiểm soát 22S1-268.46 là của chị Đinh Thị L- sinh năm 1992, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Đ, xã K, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (là vợ của T). Khi cho T mượn xe, chị Loan không biết T sử dụng làm phương tiện vào việc phạm tội nên ngày 30/8/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Việt Yên đã trả cho chị Loan chiếc xe trên. Chị Loan đã nhận lại xe và không có đề nghị gì.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại địa phận thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang của Hà Ngọc T, ngày 06/9/2019 Cơ quan điều tra Công an huyện Việt Yên đã có Công văn số 529 gửi Cơ quan điều tra Công an thành phố Bắc Giang cùng tài liệu có liên quan đề Cơ quan điều tra Công an thành phố Bắc Giang điều tra, xác minh, xử lý theo thẩm quyền.

Về trách nhiệm dân sự: anh Lê Văn M đã nhận lại chiếc đồng hồ đeo tay và không yêu cầu bị can phải bồi thường gì.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 81/QĐ-VKS ngày 12/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên đã truy tố bị cáo Hà Ngọc T ra trước Tòa án

nhân dân huyện Việt Yên về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Hà Ngọc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân bị cáo, đề nghị Tòa án:

Tuyên bố bị cáo Hà Ngọc T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hà Ngọc T từ 07 tháng đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 21/8/2019.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại bị cáo: 01 điện thoại Samsung Dous màu đen, viền màu ghi, đã qua sử dụng.
- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) kim sắt đã cũ, dài 20cm; 04 (bốn) khóa cửa bằng sắt, màu đen, nhãn hiệu Việt Tiệp.

Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí, miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Do bị cáo bị bệnh hiểm nghèo, hoàn cảnh khó khăn, bị cáo xin Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt, Tòa án thấy trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai thể hiện quan điểm của họ và sự vắng mặt của họ không gây ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ vào khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian 08 giờ ngày 21/8/2019 tại khu nhà trọ của gia đình anh Đặng Văn L – sinh năm 1971 ở Thôn 7, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang, Hà Ngọc T đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc đồng hồ đeo tay bằng kim loại, mặt hình tròn, viền màu vàng, nhãn hiệu Olym Pianus trị giá 2.100.000đồng (Hai triệu một trăm nghìn đồng) của anh Lê Văn M, HKTT: T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Như vậy hành vi của Hà Ngọc T đã cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”. Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 81/QĐ-VKS ngày 12/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên và bản Luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tại phiên tòa đã truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và không oan đối với bị cáo.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự công cộng, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo đã từng bị xét xử về tội “*Trộm cắp tài sản*” nhưng vẫn không lấy đó làm bài học. Vì vậy, Tòa án xét thấy cần thiết phải áp dụng đối với bị cáo một hình phạt theo Bộ luật hình sự mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy:

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, ngày 21/11/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 07 tháng tù giam về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng “*Tái phạm*” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Xét tính chất vụ án, mức độ và hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, Tòa án thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới đủ điều kiện để cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Do thời hạn tạm giam của bị cáo sắp hết, để đảm bảo thi hành án, Tòa án nhân dân huyện Việt Yên tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo và là người nhiễm HIV nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Văn M đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường dân sự; Ông Đặng Văn L không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại đối với các tài sản của ông bị hư hại; Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đen đỏ, BKS: 22S1-268.46. Kết quả điều tra xác định được xe mô tô trên là của chị Đinh Thị L, sinh năm: 1992, HKTT: thôn Đ, xã K, huyện S, tỉnh Tuyên Quang là vợ của T. Khi cho T mượn xe, chị Loan không biết T sử dụng vào việc phạm tội nên ngày 30/8/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Việt Yên đã trả cho chị L2 chiếc xe trên. Chị L2 đã nhận lại xe và không có đề nghị gì. Do đó Tòa án không xem xét giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 chiếc điện thoại Samsung Dous, màu đen, viền màu ghi, đã quan sử dụng là tài sản của bị cáo, bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 chiếc kìm sắt đã cũ, dài 20cm là công cụ sử dụng vào việc phạm tội, đây là vật không có giá trị, không sử dụng được cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 04 khóa cửa bằng sắt, màu đen, nhãn hiệu Việt Tiệp là vật chứng do ông Đặng Văn L là chủ sở hữu, ông Lương không đề nghị xin lại và đây là những vật không có giá trị, không sử dụng được nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại địa phận thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang của Hà Ngọc T, ngày 06/9/2019 Cơ quan điều tra Công an huyện Việt Yên đã có Công văn số 529 gửi Cơ quan điều tra Công an thành phố Bắc Giang cùng tài liệu có liên quan để Cơ quan điều tra Công an thành phố Bắc Giang điều tra, xác minh, xử lý theo thẩm quyền là có căn cứ.

[11] Đối với người đàn ông bị cáo khai mua ma túy của người này nhưng bị cáo không biết tên tuổi, địa chỉ nên cơ quan điều tra không xử lý đối với người này là có căn cứ.

[12] Về án phí: Do gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên cần miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hà Ngọc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Hà Ngọc T 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 21/8/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Hà Ngọc T.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại bị cáo Hà Ngọc T: 01 (một) điện thoại Samsung Dous màu đen, viền màu ghi, đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) kim sắt đã cũ, dài 20cm; 04 (bốn) khóa cửa bằng sắt, màu đen, nhãn hiệu Việt Tiệp.

3. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Hà Ngọc T.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- Công an huyện Việt Yên;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS+VP.

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Ngô Văn Quang